TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 10 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình (Ly hôn).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đỗ Thị Minh Loan.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Hòa
Ông Đặng Hữu Tình.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Mơ - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Công Hòa - Kiểm sát viên**.**

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 249/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc Tranh chấp Hôn nhân gia đình (ly hôn) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Vũ Tiến H,** sinh năm 1978 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện NT, tỉnh NĐ
- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1981. (Có mặt)
Địa chỉ: Cụm 5, xã Ph, huyện P, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai của các bên thì vụ án có nội dung như sau:

Anh Vũ Tiến H và chị Nguyễn Thị D kết hôn do tự nguyện tìm hiểu. Anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 24/6/2009 tại UBND xã N, huyện NT, tỉnh NĐ.

Theo anh H, sau khi kết hôn, chị D về sống ở quê cùng gia đình anh đến năm 2011 thì vợ chồng chuyển lên Hà Nội. Trong thời gian chung sống, vợ chồng hạnh phúc bình thường. Khoảng tháng 12/2015, chị D bảo với anh là đi làm nhưng lại bỏ chồng bỏ con đi luôn và không liên lạc gì với anh nữa. Anh cũng lên gặp bố mẹ chị D để nói chuyện thì bố mẹ chị D bảo với anh là "*tôi đẻ con ra nuôi cho ăn học bây giờ gả chồng là hết trách nhiệm*". Từ khi chị D bỏ đi đến nay thì không quay về thăm con lần nào. Anh có tìm hiểu thì biết chị D về sống tại nhà bố mẹ đẻ tại Cụm 5, xã Ph, huyện P và vẫn đi làm ở dưới Hà Nội.

Anh và chị D sống ly thân từ nhiều năm nay, chị D biệt tích không liên lạc gì với bố con anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D để anh sớm ổn định cuộc sống.

Theo chị D thì trong quá trình chung sống, vợ chồng chị sống không hạnh phúc do anh H không lo làm ăn, chỉ chơi bời lêu lổng. Tính tình anh H rất ngỗ ngược, luôn bạo lực không chỉ với chị mà với tất cả những người trong gia đình, từ mẹ chồng chị cho đến em dâu anh H cũng đều bị anh H đánh.

Năm 2013, chỉ vì việc nhỏ mà anh H đã đánh cậu của anh H bị thương tích nặng. Vì việc đó, anh H bị Tòa án xử 6 năm 6 tháng tù. Trong thời gian anh H đi tù thì chị đưa các con về nhà bố mẹ đẻ chị ở xã Ph, huyện P, còn chị đi làm ở Hà Nội, sáng đi, tối về.

Sau khi anh H đi chấp hành án về là năm 2016 thì vẫn không thay đổi tính nết, vẫn không lo làm ăn và cứ hành hạ chị. Anh H và mẹ anh H yêu cầu chị đưa các con về xã N, huyện NT ở nên chị lại đưa các con về, còn chị vẫn tiếp tục làm công việc ở Hà Nội. Thỉnh thoảng chị về NĐ thăm con.

Năm 2016, anh H lên Hà Nội yêu cầu chị lo tiền để mở cửa hàng nhưng chị không có tiền. Anh H tiếp tục yêu cầu chị về sửa nhà nhưng chị không có tiền. Vì thế anh H đánh đập chị. Sau đó, anh H còn nhiều lần gọi điện đòi chị đưa tiền, hoạnh họe chị, đe dọa chị. Trong một lần, chị về NĐ để ăn cưới con nhà chú anh H thì hôm đó xảy ra xô sát giữa anh H và mẹ anh H. Khi đó, mẹ đẻ chị gọi điện cho chị, anh H đập bỏ điện thoại của chị, cấm không cho chị liên lạc với nhà bố mẹ đẻ, mẹ chồng chị bênh chị thì bị anh H đánh. Chị thấy rằng anh H đã cấm đoán chị, còn đánh cả mẹ đẻ thì chị cũng không thể tiếp tục chịu đựng được nữa. Sau đó, chị đi Hà Nội làm và không về nữa. Anh H đã cấm không cho chị gặp các con, cấm các con không nghe điện thoại của mẹ. Chị gửi tiền và gửi quà về cho con thì anh H không cho nhận, chị đành phải gửi qua người khác, qua hàng xóm và nói là đồ của bác (chị gái anh H) gửi. Nay anh H xin ly hôn thì chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Tiến A, sinh ngày 29/12/2005. Anh H và chị D có quan hệ tình cảm và sinh cháu A được 04 tuổi thì anh chị mới đăng ký kết hôn với nhau. Cháu thứ hai tên là Vũ Thành A1, sinh ngày 28/5/2012.

Khi ly hôn, anh H đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con và yêu cầu chị D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo mức 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng/02 cháu. Chị D không đồng ý, chị đề nghị được nuôi 01 con (cháu nào cũng được) và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh H và chị D xác định không có.

- Tại phiên tòa, anh H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị D và xin được nuôi cả hai con, anh yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con theo mức 3.000.000đ/tháng/02 cháu. Chị D đồng ý ly hôn và cũng có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến

trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng, các thời hạn tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, thẩm quyền.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Tiến H, cho anh H được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

Về con chung: Giao cháu Vũ Tiến A, sinh ngày 29/12/2005 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Thành A1, sinh ngày 28/5/2012 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức và nợ: Các đương sự đều xác định không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh Vũ Tiến H khởi kiện xin ly hôn với chị D, chị D có địa chỉ cư trú tại Cụm 5, xã Ph, huyện P, TP Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của các đương sự. Chị D đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải do chị bị anh H đe dọa giết nên chị sợ và không muốn gặp anh H. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành được thủ tục hòa giải là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Tiến H và chị Nguyễn Thị D kết hôn hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện NT, tỉnh NĐ vào ngày 24/6/2009. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống tại Cụm 5, xã Ph, huyện P, Thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến nay.

Xét thấy vợ chồng anh H và chị D có mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân thời gian dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Vũ Tiến H.

2.2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Tiến A, sinh ngày 29/12/2005 và cháu Vũ Thành A1, sinh ngày 28/5/2012. Hiện nay, cả hai cháu đều đang ở với anh H. Mặc dù nguyện vọng của các cháu là muốn tiếp tục sống với bố khi anh chị ly hôn. Tuy nhiên, nếu giao cả 02 con cho anh H nuôi sẽ dồn gánh nặng kinh tế và sự vất vả trong chăm sóc, giáo dục các cháu cũng như không đảm bảo được sự phát triển tốt nhất về mọi mặt cho các cháu. Mặt khác, tại phiên tòa, anh H trình bày: Hiện

anh đang làm việc tại Hà Nội, một tháng anh về với các con 10 ngày, thời gian còn lại anh nhờ mẹ đẻ anh đã 72 tuổi chăm sóc các cháu. Nếu giao cả 02 cháu cho anh H nuôi với thực trạng chăm sóc, nuôi dưỡng như hiện nay thì không đảm bảo cho các cháu vì bà nội các cháu đã cao tuổi, già yếu.

Chị D có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét nguyện vọng của chị D là chính đáng. Hiện nay, cả anh H và chị D đều chứng minh được mình có điều kiện về thu nhập hàng tháng và chỗ ở ổn định để nuôi con. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu A cho chị nuôi, giao cháu A1 cho anh H nuôi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Anh H và chị D đều xác định không có nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Vũ Tiến H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Tiến H. Anh Vũ Tiến H được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Tiến H và chị Nguyễn Thị D chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

+ Về con chung: Giao cháu Vũ Tiến A, sinh ngày 29/12/2005 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Thành A1, sinh ngày 28/5/2012 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản; công sức; về nợ: Anh Vũ Tiến H và chị Nguyễn Thị D đều xác định không có nên không đề cập xem xét.

+ Về án phí: Anh Vũ Tiến H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005901 ngày 10/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Vũ Tiến H và chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện NT, NĐ
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Loan